

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DSST

Ngày: 30/5/2019

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hội”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY - TỈNH TIỀN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trương Vĩnh Hữu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Ngọc Trứ.

Bà Lý Thị Bé Năm.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Tăng Thị Điền, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liễu, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 222/2018/TLDS-ST ngày 12/12/2018 về việc tranh chấp “Hợp đồng góp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXX-ST ngày 03/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đoàn Thị C, sinh năm 1962; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Lê Văn D, sinh năm 1953; (có mặt)

Địa chỉ: số M, phường N, Quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Nguyễn Phước N, sinh năm 1994; (vắng mặt)

Nguyễn Phước K, sinh năm 1964; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Phước H, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Trần Thị C, sinh năm 1966; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Đại diện ủy quyền của N, K, H: Trần Thị C, sinh năm 1966; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn Lê Văn D trình bày: Năm 2014 đến năm 2016, Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H và Trần Thị C cùng tổ chức góp hội với nhiều dây hội có rủ bà Đoàn Thị C, bà C có tham gia nhiều dây hội, hàng tháng Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H và Trần Thị C đến nhận tiền góp hội. Tổng số tiền bà C đã đưa cho Nguyễn

Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H và Trần Thị C là 252.000.000 đồng, cụ thể các dây hụi như sau:

Dây hụi khui ngày 25/02/2015 âm lịch, hụi 10.000.000 đồng, hụi kết thúc ngày 20/10/2016 âm lịch, hụi gồm 24 phần, bà C tham gia hai phần, đóng được 10 kỳ tổng cộng là 140.000.000 đồng;

Dây hụi khui ngày 15/8/2015 âm lịch, hụi 5.000.000 đồng, hụi kết thúc ngày 15/6/2016 âm lịch, hụi gồm 24 phần, bà C tham gia hai phần, đóng được 16 kỳ tổng cộng là 56.000.000 đồng.

Dây hụi khui ngày 10/8/2015 âm lịch, hụi 10.000.000 đồng, hụi kết thúc ngày 10/7/2017 âm lịch, hụi gồm 24 phần, bà C tham gia hai phần, đóng được 04 kỳ tổng cộng là 56.000.000 đồng.

Bà Đoàn Thị C yêu cầu Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H và Trần Thị C có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền 252.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/01/2017 tạm tính đến ngày khởi kiện 34.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Trần Thị C cũng là đại diện ủy quyền của các bị đơn Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H trình bày: Theo như đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị C thì tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang bà C có thừa nhận còn nợ tiền hụi tại biên bản đối chiếu nợ ngày 12/01/2017 nên bà C còn nợ bà Đoàn Thị C số tiền 252.000.000 đồng (hai trăm năm mươi hai triệu đồng).

Bà C yêu cầu trả số tiền 252.000.000 đồng và tiền lãi 34.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn bà C xin trả số tiền gốc 252.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Tuy nhiên tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, bà C đã trả được 10% trên số tiền 252.000.000 đồng, bà C yêu cầu trừ số tiền 10% mà bà C đã nhận tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang.

Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H theo nguyên đơn cho rằng là chủ thảo trong dây hụi và có gom tiền hụi các hụi viên là không đúng. Bà C cho rằng chỉ có một mình bà C là chủ thảo của dây hụi.

Tại phiên tòa: Đại diện ủy quyền của nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện, bà Đoàn Thị C yêu cầu Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H và Trần Thị C có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền 226.800.000 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 12/01/2017 tạm tính đến ngày 30/5/2019 là 28 tháng 18 ngày, lãi suất 0,833%/tháng thành tiền là 54.054.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Bà Trần Thị C xin trả số tiền gốc 226.800.000 đồng, không đồng ý trả lãi. Tuy nhiên tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Tiền Giang, bà C đã trả được 10% trên số tiền 252.000.000 đồng, bà C yêu cầu trừ số tiền 10% mà bà C đã nhận tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang;

Đại diện ủy quyền của Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H là bà Trần Thị C cho rằng chỉ có một mình bà C là chủ thảo của dây hụi nên

Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H không có trách nhiệm liên đới với bà C trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân Sự. Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và bà C, ông K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp; Thẩm quyền giải quyết; Sự có mặt, vắng mặt của đương sự; Thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện; Thời hạn, thời hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C thì vụ án thuộc quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng góp hui*” được quy định tại Điều Điều 479 Bộ luật Dân Sự năm 2005 và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Xét trong quá trình thụ lý vụ án, hòa giải và chuẩn bị xét xử, nguyên đơn Đoàn Thị C, bị đơn Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H, Nguyễn Phước N có văn bản ủy nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân Sự xét xử vắng mặt Đoàn Thị C, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H, Nguyễn Phước N;

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn thay đổi, bổ sung một phần yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung này.

Các đương sự không yêu cầu xem xét về thời hạn, thời hiệu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét;

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C về việc bà Trần Thị C, Nguyễn Phước H, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước N có nghĩa vụ liên đới trả số tiền hui 226.800.000 đồng và tiền lãi 54.054.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ của bà Đoàn Thị C thì từ năm 2014 đến năm 2016, Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H và Trần Thị C cùng tổ chức góp hui với nhiều dây hui có rủ bà Đoàn Thị C, bà C có tham gia nhiều dây hui, hàng tháng Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H và Trần Thị C đến nhận tiền góp hui. Tổng số tiền bà C đã đưa cho Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H và Trần Thị C là 252.000.000 đồng, cụ thể các dây hui như sau:

Dây hui khai ngày 25/02/2015 âm lịch, hui 10.000.000 đồng, hui kết thúc ngày 20/10/2016 âm lịch, hui gồm 24 phần, bà C tham gia hai phần, đóng được 10 kỳ tổng cộng là 140.000.000 đồng;

Dây hội khui ngày 15/8/2015 âm lịch, hội 5.000.000 đồng, hội kết thúc ngày 15/6/2016 âm lịch, hội gồm 24 phần, bà C tham gia hai phần, đóng được 16 kỳ tổng cộng là 56.000.000 đồng.

Dây hội khui ngày 10/8/2015 âm lịch, hội 10.000.000 đồng, hội kết thúc ngày 10/7/2017 âm lịch, hội gồm 24 phần, bà C tham gia hai phần, đóng được 04 kỳ tổng cộng là 56.000.000 đồng.

Căn cứ vào biên bản đối chiếu nợ ngày 12/01/2017 giữa bà Đoàn Thị C và bà Trần Thị C tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Tiền Giang thì bà Trần Thị C là chủ hội và còn nợ bà Đoàn Thị C trong ba dây hội là 252.000.000 đồng;

Căn cứ vào chứng cứ do Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy thu thập tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Tiền Giang gồm biên bản ghi lời khai Đoàn Thị C ngày 12/12/2016, biên bản thỏa thuận ngày 09/02/2017 và biên bản về việc trả lại tài sản ngày 09/02/2017 thể hiện bà Trần Thị C là chủ hội, có nợ bà Đoàn Thị C số tiền 252.000.000 đồng và đã bà C đã trả được 25.200.000 đồng;

Tại phiên tòa, bà C thừa nhận còn nợ số tiền trên nhưng hoàn cảnh khó khăn xin trả nợ dần, phía đại diện nguyên đơn không đồng ý;

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Đoàn Thị C có một phần cơ sở, bởi vì:

Từ năm 2014 đến năm 2016, bà Đoàn Thị C có tham gia góp hội với bà Trần Thị C, bà C tham gia 03 dây hội, tổng số tiền mà bà C đã góp hội cho bà C là 252.000.000 đồng. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an tỉnh Tiền Giang thì bà C đã trả cho bà C 25.200.000 đồng nên còn nợ 226.800.000 đồng, bà C chưa trả số tiền trên cho bà C, bà C yêu cầu trả số tiền nợ hội là có căn cứ;

Căn cứ vào biên bản đối chiếu nợ ngày 12/01/2017 giữa bà Đoàn Thị C và bà Trần Thị C tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Tiền Giang, bà Đoàn Thị C yêu cầu tính lãi từ ngày 12/01/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là 28 tháng 18 ngày, lãi suất 0,8333%/tháng thành tiền là 54.054.000 đồng là có căn cứ;

Đại diện nguyên đơn yêu cầu Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Trần Thị C, Nguyễn Phước H có trách nhiệm liên đới trả số tiền hội, tiền lãi phát sinh và đưa ra chứng cứ là các hội viên thấy Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H có chở bà Trần Thị C đi gom hội. Tại phiên tòa, bà C không thừa nhận mà cho rằng bà là người trực tiếp đi gom hội. Đối chiếu với các chứng cứ Tòa án thu thập tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang và chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì xác định bà Trần Thị C là chủ thảo của các dây hội trên. Do đó không có đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H là chủ thảo trong các dây hội nêu trên. Vì vậy không có đủ cơ sở để buộc Nguyễn Phước N, Nguyễn Phước K, Nguyễn Phước H cùng liên đới với bà Trần Thị C trả số tiền hội và lãi theo yêu cầu của bà C;

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Phước K cho rằng không biết bà C làm chủ thảo trong thời gian làm chủ thảo từ năm 2014 đến năm 2016 là không có căn cứ. Vì bà C đã làm chủ thảo, có thu lợi trong thời gian dài, trong

khi đó bà C là lao động phổ thông, nghề nghiệp buôn bán và nội trợ trong gia đình. Bà C cũng thừa nhận số tiền thu lợi của bà từ việc làm chủ thảo bà có phụ giúp kinh tế gia đình. Ngoài ra xét về quan hệ nhân thân thì bà Trần Thị C và ông Nguyễn Phước K là vợ chồng thì phải có trách nhiệm liên đới trong nghĩa vụ trả nợ hui và lãi phát sinh cho bà C;

Do đó yêu cầu của bà Đoàn Thị C có một phần căn cứ nên chấp nhận một phần yêu cầu của bà Đoàn Thị C về trách nhiệm liên đới.

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C cho nên cần buộc bà Trần Thị C, ông Nguyễn Phước K có trách nhiệm liên đới trả cho bà C số tiền nợ hui là 226.800.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 54.054.000 đồng.

[3] *Xét yêu cầu của bà Đoàn Thị C về thời gian trả tiền*, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của bà Đoàn Thị C là có cơ sở, bởi vì việc chậm trả nợ của bà C, ông K cho bà C là đã xâm phạm đến quyền lợi của bà C, kéo dài thời gian trả nợ;

Tại phiên tòa, bà C xin trả dần nhưng đại diện nguyên đơn không đồng ý;

Vì thế Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về thời gian trả nợ của bà Đoàn Thị C cho nên cần buộc bà Trần Thị C, ông Nguyễn Phước K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà C số tiền nợ hui là 226.800.000 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 54.054.000 đồng, làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đoàn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại án phí cho bà C theo quy định.

Bà Trần Thị C, ông Nguyễn Phước K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bà C có đơn xác nhận hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm một phần án phí chi bà C.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 479 Bộ luật Dân Sự năm 2005 và Điều 357, khoản 2 Điều 468, Điều 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 92, 147, 220, 227, 228, 235, 244 Bộ luật Tố tụng Dân Sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án Dân Sự.

Xử: 1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị C.

Buộc bà Trần Thị C, ông Nguyễn Phước K có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đoàn Thị C số tiền nợ hui là 226.800.000 đồng (hai trăm hai mươi sáu triệu, tám trăm ngàn

đồng) và tiền lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền là 54.054.000 đồng (năm mươi bốn triệu, năm mươi bốn ngàn đồng);

Thời gian thực hiện trả tiền làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật;

Nếu bà Trần Thị C, ông Nguyễn Phước K chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân Sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: Bà Trần Thị C, ông Nguyễn Phước K phải chịu 7.021.350 đồng (bảy triệu, hai mươi một ngàn, ba trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên hoàn lại cho bà C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.150.000 đồng (bảy triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001951 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Các đương sự;

Lưu: HS, AV.

Trương Vĩnh Hữu